

ĐỔI MỚI TƯ DUY TRONG ÁP DỤNG HÌNH PHẠT Ở VIỆT NAM

*Trần Thị Mùi**

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 02/05/2023

Ngày phản biện đánh giá: 01/11/2023

Ngày bài báo được duyệt đăng: 27/11/2023

DOI: 10.59266/houjs.2023.330

Tóm tắt: Bài viết phân tích làm rõ thực tiễn áp dụng các hình phạt ở Việt Nam trong giai đoạn 2015-2021, đồng thời phân tích làm rõ thực tiễn áp dụng các hình phạt trong các bản án, từ đó cho thấy thực tiễn áp dụng hình phạt chưa đáp ứng các tư tưởng, quan điểm, đường lối của Đảng trong giai đoạn mới cũng như chính sách pháp luật hình sự của Nhà nước. Điều này cho thấy tất yếu phải đổi mới tư duy trong áp dụng hình phạt ở Việt Nam.

Từ khóa: Áp dụng, Hình phạt, Đổi mới tư duy, giai đoạn mới.

I. Đặt vấn đề

Áp dụng hình phạt có vai trò đặc biệt quan trọng. Áp dụng hình phạt đúng không chỉ giúp bảo đảm quyền con người, nâng cao hiệu quả điều chỉnh của pháp luật hình sự mà còn đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của đường lối, tư tưởng, quan điểm của Đảng và chính sách của Nhà nước. Thực tiễn áp dụng hình phạt cho thấy vẫn còn xu hướng quá nặng. Vì vậy, nghiên cứu làm rõ thực trạng áp dụng hình phạt sẽ là cơ sở để kiến nghị việc đổi mới tư duy trong áp dụng hình phạt.

II. Cơ sở lý thuyết

Bài viết dựa trên các lý thuyết về tội phạm và cấu thành tội phạm, lý

thuyết về trách nhiệm hình sự và hình phạt, lý thuyết về áp dụng pháp luật, áp dụng pháp luật hình sự và áp dụng hình phạt.

2.1. Lý thuyết về tội phạm và cấu thành tội phạm

Lý thuyết về tội phạm và cấu thành tội phạm là nền tảng lý luận trong Luật Hình sự Việt Nam, để làm rõ những dấu hiệu (đặc điểm của tội phạm) và những yếu tố của tội phạm, gồm khách thể của tội phạm, mặt khách quan của tội phạm, chủ thể của tội phạm, mặt chủ quan của tội phạm, lý luận về hình phạt và áp dụng hình phạt.[†]

* Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội

[†] Trường Đại học Luật Hà Nội (2019), Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam, Phần chung. Nxb. Công an nhân dân, tr.59-264; Nguyễn Ngọc Hòa (2008), Tội phạm và cấu thành tội phạm. Nxb. Công an nhân dân, tr. 11-200.

2.2. Lý thuyết về trách nhiệm hình sự và hình phạt

Lý thuyết về áp dụng hình phạt làm rõ lý luận về áp dụng hình phạt, như chủ thể áp dụng, cơ sở áp dụng kết quả áp dụng, các yếu tố có ảnh hưởng đến hiệu quả áp dụng hình phạt.[‡]

III. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp thống kê, phương pháp phân tích, phương pháp bình luận, phương pháp so sánh, phương pháp diễn dịch, phương pháp quy nạp,

IV. Kết quả và thảo luận

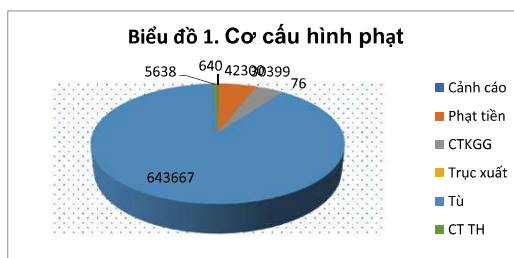
4.1. Thực tiễn áp dụng hình phạt ở Việt Nam giai đoạn 2015-2021

Bảng 1. Thống kê hình phạt chính ở Việt Nam giai đoạn 2015-2021

Năm	Số vụ phạm tội	Số bị cáo	Hình phạt cảnh cáo	Hình phạt tiền	Cải tạo không giam giữ	Trục xuất	Tù có thời hạn (kể cả cho hưởng án treo)	Chung thân, tử hình
2015	61158	106974	66	6490	3652	0	96167	599
2016	60343	97830	64	5398	3073	0	88658	637
2017	58312	95723	32	5011	3721	0	86284	675
2018	58587	98426	97	5450	4397	7	87671	804
2019	62514	104116	135	6283	4846	10	91860	982
2020	64079	110489	127	7094	5436	20	96842	970
2021	63807	109162	119	6574	5274	39	96185	971
Tổng	428800	722720	640	42300	30399	76	643667	5638
Tỷ lệ %	-	100	0.09	5.85	4.21	0.01	89.06	0.78

Nguồn: Thống kê của Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Biểu đồ 1. Cơ cấu hình phạt



[‡] Trường Đại học Luật Hà Nội (2019), Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam, Phần chung. Nxb. Công an nhân dân, tr. 265-314; Trịnh Tiên Việt (2019), Trách nhiệm hình sự và loại trừ trách nhiệm hình sự. Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, tr. 11-216.

Nguồn: Thống kê của Viện kiểm sát nhân dân tối cao

Bảng số liệu và biểu đồ phân trên thể hiện rõ tỷ lệ của các hình phạt trong thực tiễn áp dụng hình phạt. Trong đó, hình phạt tù có thời hạn là 643.667 người phạm tội (chiếm tỷ lệ 89,06%); hình phạt tiền là 42.300 người phạm tội (chiếm tỷ lệ 5,85%); Hình phạt cải tạo không giam giữ là 30.399 người (chiếm tỷ lệ 4,21%); Hình

phạt chung thân, tử hình là 5.638 người (chiếm 0,78%); Hình phạt cảnh cáo là 640 người (chiếm 0,09%) Hình phạt trục xuất là 76 người (chiếm 0,01%).

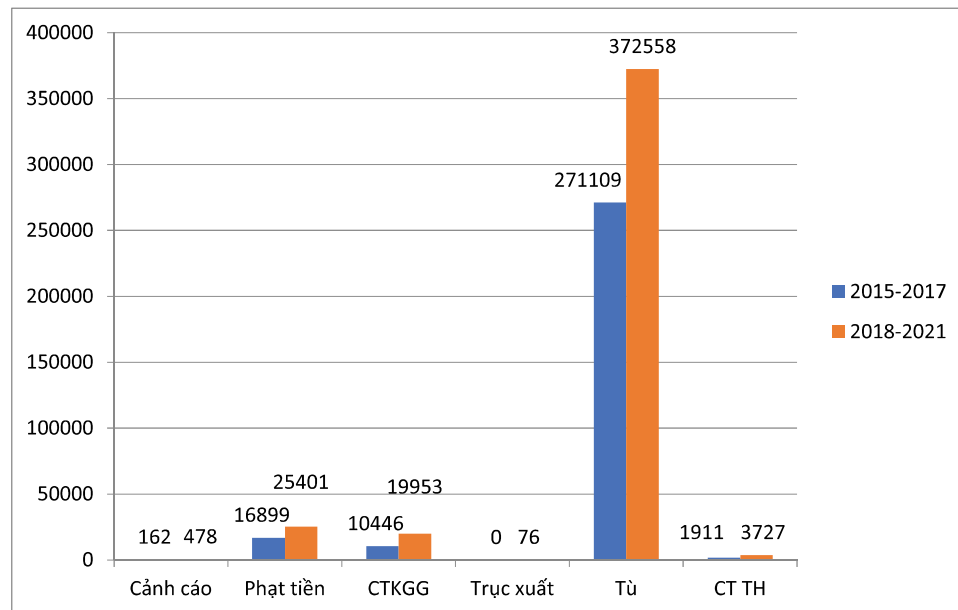
Xu hướng nhân đạo và hướng thiện trong xử lý người phạm tội thể hiện rất rõ trong Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017.[§] Để đánh giá thực tiễn thể hiện xu hướng này, có thể đánh giá từ Bảng thống kê sau đây:

Bảng 2. So sánh hình phạt chính giai đoạn 2015-2017 với giai đoạn 2018-2021

Giai đoạn	Số vụ phạm tội	Số bị cáo	Hình phạt cảnh cáo	Hình phạt tiền	Cải tạo không giam giữ	Trục xuất	Tù có thời hạn (kể cả cho hưởng án treo)	Chung thân, tử hình
2015-2017	179813	300527	162	16899	10446	0	271109	1911
Tỷ lệ %	-	100	0.05	5.62	3.48	0.00	90.21	0.64
2018-2021	248987	422193	478	25401	19953	76	372558	3727
Tỷ lệ %	-	100	0.11	6.02	4.73	0.02	88.24	0.88

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu thống kê của Viện kiểm sát nhân dân tối cao

Biểu đồ 2. Biểu đồ so sánh hình phạt chính giai đoạn 2015-2017 với giai đoạn 2018-2021



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu thống kê của Viện kiểm sát nhân dân tối cao

[§] Trần Hữu Tráng, Xu hướng nhân đạo và hướng thiện trong áp dụng pháp luật hình sự Việt Nam, Tạp chí Khoa học kiểm sát – Số 06/ 2018, tr.10-20.

So sánh giai đoạn 2018-2021 với giai đoạn 2015-2017 thấy rằng, tỷ lệ hình phạt tù giảm từ 90,21% xuống còn 88,24%, trong khi các loại hình phạt khác đều tăng: Hình phạt cảnh cáo tăng 0,6%, hình phạt tiền tăng 0,4%, hình phạt trục xuất tăng 0,02% và hình phạt chung thân, tử hình tăng 0,24%. Như vậy, các hình phạt không tước tự do (cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ, trục xuất) giai đoạn 2018-2021 là 10,87%, so với giai đoạn 2015-2017 là 9,15% thì chỉ tăng 1,72% và ngược lại, tỷ lệ số người bị xử phạt tước tự do và chung thân, tử hình giai đoạn 2018-2021 là 89,13%, so với giai đoạn 2015-2017 là 90,85% thì chỉ tăng 1,72%. Điều này cho thấy sự thay đổi là không đáng kể. Đây là xu hướng rất rõ trong việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn: Xu hướng áp dụng hình phạt quá nặng so với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Xu hướng này là chưa phù hợp với xu hướng nhân đạo, hướng thiện thể hiện rất rõ trong Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017 như đã nêu ở trên.

Để thấy rõ hơn xu hướng này, có thể nghiên cứu một số vụ án điển hình sau đây:

Bản án số 1: Nguyễn Duy H có quan hệ tình cảm với Lìu Ngọc M, sinh năm 1989, ngụ ấp S, xã S, thị xã P, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu. Ngày 11/11/2021, H và M đến một nhà nghỉ không rõ tên tại xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai để quan hệ tình dục. Sau khi quan hệ xong, H dùng điện thoại di động quay lại hình ảnh M đang khoả thân và mặc quần áo. Đến tối ngày 11/11/2021, giữa H và M xảy ra mâu thuẫn nên M đòi chia tay không muốn gặp H nữa. H đã nhiều lần nhắn tin yêu cầu M gặp H để nói chuyện và đe dọa nếu không

H sẽ đăng đoạn video đã quay lại cảnh M đang khoả thân trước đó lên mạng xã hội. Ngày 12/11/2021, thấy M không đến gặp mình, nên H đi đến một quán nước thuộc xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Tại đây H đã đăng đoạn video M đang khoả thân và mặc quần áo lên nhật ký tài khoản Zalo của H có tên là “Hello”, kèm theo dòng trạng thái “Cuộc doi lam di” (cuộc đời làm đĩ). Sau khi H đăng lên thì Lìu Cẩm V, sinh năm 1995 ngụ ấp S, xã S, thị xã P, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu (là em gái của M), phát hiện đoạn video trên ở trên mạng xã hội Zalo nên báo cho M biết. M nhiều lần yêu cầu H gỡ đoạn video trên xuống, nhưng H không gỡ nên M làm đơn tố giác hành vi trên của H đến Công an xã S, thị xã P, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu để xử lý. Ngày 16/11/2021, Công an xã S, thị xã P, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đã chuyển đơn tố giác của M đến Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện C, tỉnh Đồng Nai để xử lý theo thẩm quyền. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, Nguyễn Duy H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ngày 18/11/2021, Lìu Ngọc M đã làm đơn yêu cầu không xử lý hình sự đối với H.

Hội đồng xét xử nhận định: Bị cáo Nguyễn Duy H là công dân đã trưởng thành, đã bị Tòa án xét xử về hành vi phạm tội và đã bị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên bị cáo nhận thức được việc làm nhục người khác là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm nghiêm trọng đến danh dự, nhân phẩm của chị Lìu Ngọc M mà còn gây ảnh hưởng xấu đến không gian mạng xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn

khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại làm đơn không yêu cầu xử lý hình sự và yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có. Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy H phạm tội “Làm nhục người khác”. Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 155, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H 08 (Tám) tháng tù.[†]

Trong vụ án trên, hành vi của Nguyễn Duy H thỏa mãn quy định tại điểm e khoản 2 Điều 155 BLHS. Đây là tội phạm ít nghiêm trọng. Bị cáo H được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, ngoài ra H còn được người bị hại làm đơn đề nghị không xử lý hình sự đối với H nên H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Như vậy H được hưởng ba tình tiết giảm nhẹ TNHS và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bản thân H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp 8, xã X, huyện C tỉnh Đồng Nai, chỗ ở tại ấp 8, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Hành vi của H hoàn toàn thỏa mãn hoàn toàn thỏa mãn các điều kiện để được áp dụng hình phạt tiền quy định tại Điều 35 BLHS hoặc hình phạt cải tạo không giam giữ quy định tại Điều 36 BLHS. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử lại áp dụng hình phạt tù có thời hạn là 8 tháng tù cho H. Điều này cho thấy việc áp dụng hình phạt tù cho H là quá nặng và chưa phù hợp với

chính sách hình sự nhân đạo, hướng thiện của Nhà nước được thể hiện rất rõ trong Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017.

Bản án số 2: Vào khoảng tháng 01/2021, chị Nguyễn Thị Thùy D và Viên Châu Gia L có mối quan hệ tình cảm yêu đương đồng giới với nhau. Đến khoảng tháng 02/2022, chị D chấm dứt mối quan hệ tình cảm với L và có quan hệ tình cảm với anh Phạm Văn S. Khi biết được mối quan hệ của chị D với anh S thì L tức giận nên kể lại sự việc cho bị cáo Nguyễn Trường A, là bạn chung của chị D và L biết. L thuê A rải tờ rơi có hình ảnh anh S và ngôn từ tục tĩu, bịa đặt, mục đích xúc phạm danh dự nhân phẩm anh S và mẹ anh S thì A đồng ý. Ngày 16/9/2022, L sử dụng mạng xã hội Facebook có tên “cháy nhỏ” nhắn tin vào tài khoản tên “Phuong Dung” của A. L gửi cho A tin nhắn có hình ảnh của chị D, anh S, bà Phạm Thị Thúy H là mẹ chị D, Nguyễn Phạm Mỹ H1 là cháu họ của anh S, kèm theo ngôn từ tục tĩu, bịa đặt. L bảo A in ra rồi đem đến đoạn đường gần nhà chị Dương rải và chuyển vào tài khoản trả tiền công cho A số tiền 500.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, A sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook của A có tên “Phuong Dung” đăng nội dung do L chuyển lên trang Fanpage nhóm “Chợ Vũng L1” để cho nhiều người xem. Sau đó A đến Nhà sách “Hồng Nhan” địa chỉ: khóm A, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long, do bà Nguyễn Thị Hồng N làm chủ. A thuê bà N in nội dung trên ra giấy A4 rồi photo ra 200 tờ giấy A4. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày,

[†] Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai, Bản án số 40/2022/HSST ngày 29/8/2022 xét xử Nguyễn Duy H phạm tội làm nhục người khác.

A điều khiển xe mô tô 64D1-626.81 đem theo 200 tờ giấy vừa in được đến đoạn đường nhựa liên ấp G đến ấp H thuộc khu vực xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long, cách nhà chị D khoảng 100m, rải xuống dọc đường, đến đoạn đường gần cầu N thuộc ấp P, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long thì hết 200 tờ giấy. Xong việc, A về nhà nhắn tin cho L biết. Vào khoảng 20 giờ 20 phút ngày 16/9/2022, bà Nguyễn Thị N1, là cô ruột của chị D, phát hiện tờ rơi rải trên đường gần nhà chị D. Tờ rơi có nội dung xúc phạm đến danh dự của bạn trai chị D là anh S và bà Nguyễn Thị T1 nên bà N1 gọi điện thoại nói cho chị D biết. Sau đó, anh S, chị D, bà H và bà N1 đi trên đoạn đường nhựa liên ấp G -ấp H nhặt được 83 tờ rơi. Ngoài ra, chị D còn nhặt được 01-02 tờ rơi ở trên đường Q đoạn khu vực gần chợ G, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Đến ngày 18/9/2022, L chuyển vào tài khoản của A số tiền 300.000 đồng, thuê A tiếp tục rải tờ giấy như lần trước, A đồng ý. Sau đó, A đến nhà sách “Hồng Nhan” in ra 10 tờ giấy A4, nhưng ngay sau khi in ra xong A sợ bị phát hiện nên đem các tờ rơi bỏ vào thùng rác không mang đi rải. Sau sự việc xảy ra, chị D và anh S gặp Nguyễn Trường A hỏi về việc rải tờ giấy xúc phạm, danh dự, nhân phẩm anh S và bà T1 thì A thừa nhận.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2023/HS-ST ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường A phạm tội “vu khống”. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 156; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trường A 01 (một) năm tù. A làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định: Hành vi của bị cáo A là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm nghiêm trọng đến danh dự nhân phẩm, uy tín của các bị hại, ảnh hưởng xấu đến môi trường an ninh mạng xã hội, bị cáo phạm tội với động cơ vụ lợi. Vì vậy cần có mức hình phạt tương xứng để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy vậy, sau khi xảy ra sự việc bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo nhận thức và hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, tác hại của hành vi do bị cáo gây ra đã được ngăn chặn trong thời gian ngắn, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng vì vậy để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên kháng cáo của bị cáo xin hưởng án treo là không có căn cứ chấp nhận vì tình hình lợi dụng mạng xã hội để xúc phạm đến danh dự nhân phẩm của người khác trong thời gian gần đây đang là vấn đề bức xúc trong xã hội và có chiều hướng gia tăng. Từ nhận định đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trường A và sửa một phần về hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2023/HS-ST ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 156; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Trường A 09

(chín) tháng tù về tội “vu khống”.^{**}

Trong vụ án trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã nhận định Nguyễn Trường A được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo nhận thức và hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, tác hại của hành vi do bị cáo gây ra đã được ngăn chặn trong thời gian ngắn, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo thuộc điểm c khoản 2 Điều 156 BLHS là tội phạm ít nghiêm trọng. Bị cáo có nơi cư trú tại ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Như vậy, hành vi của H hoàn toàn thỏa mãn các điều kiện để được áp dụng hình phạt tiền quy định tại Điều 35 BLHS hoặc hình phạt cải tạo không giam giữ quy định tại Điều 36 BLHS. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng hình phạt tù có thời hạn là 01 năm tù cho A. Hội đồng xét xử phúc thẩm đánh giá hình phạt này là quá nặng nên đã giảm mức hình phạt cho A xuống hình phạt 09 tháng tù. Như vậy, rõ ràng Hội đồng xét xử đã nhận thấy việc áp dụng hình phạt của Hội đồng xét xử sơ thẩm là quá nặng đối với A. Tuy nhiên, việc Hội đồng xét xử phúc thẩm vẫn áp dụng hình phạt tù cho A là chưa phù hợp vì như đã nêu ở trên, trường hợp của A hoàn toàn có đủ điều kiện để áp dụng hình phạt tiền quy định tại Điều 35 BLHS hoặc hình phạt cải tạo không giam giữ quy định tại Điều 36 BLHS, nhưng Hội đồng xét xử phúc thẩm

không áp dụng các hình phạt này. Điều này cho thấy việc áp dụng hình phạt tù cho A là quá nặng và chưa phù hợp với chính sách hình sự nhân đạo, hướng thiện của Nhà nước được thể hiện rất rõ trong Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017.

Tóm lại, những số liệu và vụ án nêu trên cho thấy rất rõ xu hướng áp dụng hình phạt quá nặng trong áp dụng trách nhiệm hình sự ở Việt Nam.

V. Kết luận

Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 9/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới đã đề cao quan điểm: *“lấy con người là trung tâm, mục tiêu, chủ thể và động lực phát triển đất nước; Nhà nước tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân”*.^{††} Nghị quyết cũng nhấn mạnh mục tiêu: *“Hoàn thành cơ bản việc xây dựng nền tư pháp chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân, bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức, cá nhân”*. Điều này cho thấy rõ quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng rất coi trọng và đề cao quyền con người, trong đó nhấn mạnh việc xây

^{**} Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long, Bản án số 42/2023/HS-PT ngày 06/7/2023 xét xử Nguyễn Trường A về tội vu khống.

^{††} Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 9/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

dựng nền tư pháp chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân, bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân. Một nền tư pháp chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân thì cần phải đổi mới tư duy trong áp dụng pháp luật hình sự, nhất là tư duy áp dụng hình phạt. Cần xem tính trừng trị của hình phạt không phải là sự phản ứng ở bất kỳ mức độ nghiêm khắc nào mà chỉ ở mức độ tương xứng, phù hợp với ý thức và dư luận xã hội về lẽ công bằng. Khi tính tất yếu khách quan của trừng trị phá vỡ theo hướng nghiêm khắc hơn mức cần thiết, trừng trị trở thành sự trấn áp, sự trả thù của xã hội, của Nhà nước đối với người phạm tội.^{††} Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017 đã thể hiện rất rõ xu hướng nhân đạo và hướng thiện.^{§§} Tuy nhiên, thực tiễn xét xử cho thấy xu hướng này vẫn chưa được thể hiện trong áp dụng hình phạt. Điều đó cho thấy sự cần thiết phải đổi mới tư duy về áp dụng pháp luật hình sự nói chung, tư duy về áp dụng hình phạt nói riêng để đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp trong giai đoạn mới đúng với quan điểm, tư tưởng, đường lối của Đảng thể hiện trong Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 9/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới cũng như các chính sách, pháp luật của

Nhà nước, nhất là chính sách nhân đạo, hướng thiện thể hiện rất rõ trong Bộ luật hình sự hiện hành.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 9/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.
- [2]. Nguyễn Ngọc Hòa (2008), Tội phạm và cấu thành tội phạm. Nxb. Công an nhân dân, tr. 11-200.
- [3]. Hồ Sỹ Sơn, Sự trừng trị trong Luật Hình sự, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, số 6/ 2020, tr.20-24.
- [4]. Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai, Bản án số 40/2022/HSST ngày 29/8/2022 xét xử Nguyễn Duy H phạm tội làm nhục người khác.
- [5]. Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long, Bản án số 42/2023/HS-PT ngày 06/7/2023 xét xử Nguyễn Trường A về tội vu khống.
- [6]. Trần Hữu Tráng, Xu hướng nhân đạo và hướng thiện trong áp dụng pháp luật hình sự Việt Nam, Tạp chí Khoa học kiểm sát – Số 06/ 2018, tr.10-20.
- [7]. Trường Đại học Luật Hà Nội (2019), Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam, Phần chung. Nxb. Công an nhân dân, tr.59-264;
- [8]. Trường Đại học Luật Hà Nội (2019), Giáo trình Lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật. Nxb. Tư pháp. tr. 401-412

^{††} Hồ Sỹ Sơn, Sự trừng trị trong Luật Hình sự, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, số 6/ 2020, tr.20-24.

^{§§} Trần Hữu Tráng. Xu hướng nhân đạo và hướng thiện trong áp dụng pháp luật hình sự Việt Nam, Tạp chí Khoa học kiểm sát, số 26/ 2018, tr. 10-20.

- [9]. Trịnh Tiến Việt (2019), Trách nhiệm hình sự và loại trừ trách nhiệm hình sự. Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, tr. 11-216.
- [10]. Võ Khánh Vinh (2021), Áp dụng pháp luật hình sự, Những vấn đề lý luận và thực tiễn. Nxb. Khoa học xã hội.

INNOVATING THINKING IN APPLYING PENALTIES IN CRIMINAL LAW IN VIETNAM

Tran Thi Muï^{¶¶}

Abstract: *The article analyzes and clarifies the practice of applying penalties in Vietnam in the period 2015-2021. At the same time, the article analyzes and clarifies the practice of applying penalties in judgments. From there, it shows that the application of punishment does not meet the Party's ideas, opinions, and guidelines in the new period as well as the State's criminal law policy. This shows that it is necessary to innovate thinking in applying punishment in Vietnam.*

Keywords: *Application, Penalties, Innovative thinking, new period.*

^{¶¶} Hanoi Procuratorate University.